TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/DS-ST
Ngày: 01/02/2018
V/v: "*T/c hợp đồng vay tài sản"*.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN –TP CẦN THƠ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phương Văn Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trãi.

2. Bà L Thị Tân An.

Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Thu Hiền.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên toà: Bà Trần Cẩm Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ô Môn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-DS, ngày 17/01/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Trung T**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 99 đường L Thị Hồng G, khu vực 02, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền: Anh **Nguyễn Minh Đ**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 15/7, đường L Hồng P, phường TN, quận B, thành phố Cần Thơ. (Hợp đồng ủy quyền ngày 30/6/2017)

Bị đơn: Ông **Đoàn Thanh T**, sinh năm 1976 ,

Bà **Phan Thị D**, sinh năm 1984.

Cùng trú tại: 219/8 khu vực TD, phường P, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Phan Thanh N**, sinh năm 1976 (văng mặt).

Địa chỉ: 99 L Thị Hồng G, khu vực 2, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ

Người làm chứng: Bà **Trần Thị L**, sinh năm 1955.

Đăng ký thường trú: ấp TQ, xã An PT, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Chổ ở: khu vực TD, phường P, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình thu thập chứng cứ đại diện nguyên đơn anh Nguyễn Minh Đ_trình bày: Nguyên vào 16/4/2015, ông Đoàn Thanh T và bà Phan Thị D có mượn ông T số tiền 300.000.000 đồng. Khi mượn ông T và bà D có tự tay viết giấy mượn tiền ghi rõ nội D. Đến nay vẫn chưa thanh toán cho ông T số tiền này.

Nay nguyên đơn ông Nguyễn Trung T yêu cầu ông Đoàn Thanh T và bà Phan Thị D trả cho ông T số tiền nợ là 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng)*.

Bị đơn ông Đoàn Thanh T và bà Phan Thị D thống nhất trình bày:

Nguyên vào 16/4/2015, ông và bà Phan Thị D có mượn ông Nguyễn Trung T số tiền 300.000.000 đồng.

Ông và bà D đồng ý trong giấy mượn tiền vào ngày 16/4/2015 là do bà D viết và ông T, bà D ký tên.

Ông T và bà D đã trả xong 300.000.000 đồng cho ông T vào khoảng tháng 10 năm 2015, mỗi lần trả từ 9.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng, khi trả tiền thì ông bà không có làm biên nhận giao tiền và khi trả hết nợ thì ông bà không có lấy lại giấy mượn tiền từ ông T.

Nay, phía ông T yêu cầu ông bà trả 300.000.000 đồng thì ông bà không đồng ý.

Bà L trình bày: Vào năm 2015 ông T có cho ông T, bà D mượn 300.000.000 đồng và ông T, bà D đã trả xong cho ông T khoảng tháng 10 năm 2015. Mỗi lần ông T bà D trả tiền cho ông T đều có mặt của bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn phát biểu quan điểm: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

Về nội D vụ án: Ông T và bà D thừa nhận có mượn nợ của ông T là 300.000.000 đồng và có viết biên nhận nợ ngày 16/4/2015. Trong quá trình giải quyết vụ án ông T bà D cho rằng đã trả nợ xong cho ông T vào tháng 10/2015 nhưng ông bà không chừng minh được việc trả nợ. Từ đó cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn 300.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy tranh chấp giữa các đương sự là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* giữa cá nhân với cá nhân. Tranh chấp này được Bộ luật dân sự điều chỉnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

{2} *Về thủ tục tố tụng*: bà Phan Thanh N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt bà Nhanh là đúng quy định pháp luật.

{3} *Về nội D:* Theo nguyên đơn vào ngày 16/4/2015, ông Đoàn Thanh T và bà Phan Thị D có mượn ông T số tiền 300.000.000 đồng đến nay vẫn chưa trả. Để chứng minh cho yêu cầu của mình ông T đã cung cấp giấy nhận tiền đề ngày 16/4/2015 do ông T và bà D ký nhận.

Phía bị đơn ông T, bà D cho rằng vào ngày 16/4/2015 ông bà có mượn của ông T 300.000.000 đồng và có viết giấy nhận tiền nhưng trong năm 2015 ông bà

đã trả cho ông T xong nhưng không nhận lại giấy nhận tiền với ly do ông T cho rằng nhà đang sửa chữa nên làm thất lạc giấy mượn tiền.

Tai các biên bản hòa giải thể hiện nguyên đơn có cho bị đơn mượn số tiền 300.000.000 đồng, phía bị đơn cũng thừa nhận có mượn của nguyên đơn và thừa nhận có viết giấy nhận nợ và ký tên. Từ đó cho thấy ông Đoàn Thanh T và bà Phan Thị D có nợ ông Nguyễn Trung T số tiền 300.000.000 đồng là thất.

Theo ông T và bà D thì ông bà đã trả số nợ này cho ông T xong vào khoảng tháng 10 năm 2015 nhưng ông T, bà D không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh. Do đó, lời trình bày của hai ông bà Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đối với người làm chứng bà L cho rằng bà đã chứng kiến việc ông T và bà D đã trả đủ cho ông T 300.000.000 đồng. Xét thấy, việc bà L có quan hệ là mẹ ruột của bà D và là người đang chung sống với bà D nên việc bà đứng ra làm chứng là không khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận lời trình bày của bà.

Bản thân ông T bà D có đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi khi ký tên vào giấy nhận tiền ngày 16/4/2015 ông bà cũng đều thừa nhận rằng chữ viết trong giấy nhận tiền là do bà D viết. ông bà không chứng minh được việc trả nợ cho ông T.

Vì vậy, cần buộc ông T, bà D trả cho ông T số tiền 300.000.000 đồng như lời đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

{4} *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều:

Khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 157, 158, 217, 218, 227, 228 và 271 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 471; 474; 476 và Điều 305 Bộ luật dân sự 2005;

Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc ông Đoàn Thanh T và bà Phan Thị D giao trả cho ông Nguyễn Trung T 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì phải trả lãi đối vời số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Đoàn Minh T và bà Phan Thị D phải chịu 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

- Nguyên đơn ông Nguyễn Trung T được nhận lại 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 001428 ngày 02/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**